

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 26 - 5 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Chính và Bà Hồ Thị Huệ

- Thư ký phiên Tòa: Bà Hoàng Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST- HNGĐ ngày 17/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985 - Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1987 - Vắng mặt

Nơi ĐKKHTT: : Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Thôn R, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2020, bản tự khai ngày 20/3/2020 và tại phiên tòa anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh N vào ngày 16/10/2009. Hôn nhân có tình nghĩa tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh và chị Y chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Trước đó anh chị đã ly thân một lần nhưng vì con cái nên vợ chồng đã cố gắng hàn gắn lại với nhau nhưng không có kết quả. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, chị Y đã về nhà ngoại ở S ở. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh xin ly hôn với chị Ngô Thị Y.

Về con chung: Anh và chị Y có 02 con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 11/11/2009 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 05/01/2015. Hiện nay cháu N đang ở với anh còn cháu L đang ở với chị Y. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nam, nhường quyền trực tiếp nuôi cháu Lâm cho chị Y. Anh không yêu cầu chị Y đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thị Y vắng mặt không có lời khai.

Theo biên bản xác minh ngày 17/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Q cho biết: Anh Hoàng Văn T và chị Ngô Thị Y đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào ngày 16/10/2009. Chị Y đang có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh N. Chị Y vắng mặt tại địa phương từ tháng 9/2019 đến nay. Khi đi không thông báo về nơi ở mới, hiện địa phương không biết chị Y đi đâu, làm gì, thu nhập như thế nào. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị Y là do chị không chịu khó lao động, chị đã tự ý bỏ nhà đi nhiều lần. Trước đây khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Về con chung, anh T và chị Y có hai con chung Hoàng Bảo N, sinh ngày 11/11/2009 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 05/01/2015. Hiện nay cháu N đang ở với anh còn cháu L đang ở với chị Y.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo đúng quy định, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 147; 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí; đề nghị, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Ngô Thị Y.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 11/11/2009 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Hoàng Bảo L, sinh ngày 05/01/2015 cho chị Ngô Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, chị Y. Anh T, chị Y có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Ngô Thị Y. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy báo phiên tòa lần thứ hai nhưng chị Ngô Thị Y vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T kết hôn với chị Ngô Thị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh N vào ngày 16/10/2009 hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Y là hợp pháp.

Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Y không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Ngô Thị Y có hai con chung Hoàng Bảo N, sinh ngày 01/11/2009 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 05/01/2015. Hiện nay cháu N đang ở với anh T, cháu L đang ở với chị Y.

Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu N, nhường quyền trực tiếp nuôi cháu Lâm cho chị Y, không yêu cầu chị Y đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và anh không đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của anh T, cháu N có nguyện vọng được ở với anh T. Từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với anh T vẫn được học tập, phát triển bình thường nên giao cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu Lâm hiện nay đang còn nhỏ, cần nhiều hơn sự chăm sóc từ mẹ, từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị Y trực tiếp nuôi cháu L nên cần giao cháu L cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy nguyện vọng về con chung của anh T là phù hợp, cần được chấp nhận.

Anh T không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu chị Y đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung vì mỗi người nuôi một con là phù hợp, cần được chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Ngô Thị Y.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Bảo N, sinh ngày 11/11/2009 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung Hoàng Bảo L, sinh ngày 05/01/2015 cho chị Ngô Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị Y.

Anh T, chị Y có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số 0003624 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- CCTHADS h. Quỳnh Lưu;
- UBND xã Q (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

